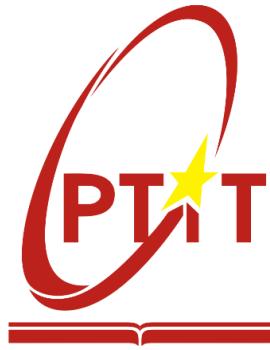


HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA ĐA PHƯƠNG TIỆN



BÁO CÁO
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
ĐỀ TÀI: MOVIE DATABASE WEBSITE

Đơn vị thực tập: Công ty Cổ phần YOTTATECK

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thị Thanh Tâm

Lớp : D21PTDPT

Sinh viên: : Tô Hải Đăng

Mã sv: : B21DCPT068

Hà Nội - 2025

DƠN VỊ THỰC TẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN YOTTATECK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên thực tập : Tô Hải Đăng
Mã sinh viên : B21 DCPT068
Đơn vị thực tập : Công ty cổ phần YOTTATECK
Thời gian thực tập : Từ ngày _____ đến ngày _____

NHẬN XÉT CỦA CƠ SỞ THỰC TẬP

1. Chấp hành nội quy và quy định của cơ quan:

- Tuân thủ tốt nội quy, quy định của bộ phận kinh doanh công ty

2. Ý thức học tập:

- Chịu khó tìm hiểu, học tập, có tinh thần tự giác cao.
- Cần duy trì động lực để làm việc nhưng vẫn đảm bảo khía cạnh

3. Quan hệ, giao tiếp tại đơn vị:

- Mạnh mẽ, hòa đồng
- Tiết kiệm thời gian, có ý thức đồng nghiệp cao

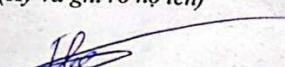
4. Điểm: 9... (Bằng chữ: chín....)

Xác nhận của cơ quan thực tập
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phượng

GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Việt

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
(Thời gian thực tập: Từ ngày 16/06/2025 đến ngày 16/09/2025)

Họ và tên sinh viên : Tô Hải Đăng
Mã sinh viên : B21DCPT068
Lớp : D21PTDPT

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Chấp hành kỷ luật: (Tốt, Trung bình, hoặc Yếu)

2. Ý thức học tập: (Tốt, Trung bình, hoặc Yếu)

3. Quan hệ, giao tiếp: (Tốt, Trung bình, hoặc Yếu)

4. Điểm ((Thang điểm 10))

Các ý kiến khác (nếu có:

Ngày tháng năm 20....
Giáo viên hướng dẫn thực tập
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Thực tập tốt nghiệp là một yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trước khi kết thúc thời gian học tại trường. Một mặt là yêu cầu, nhưng mặt khác đây cũng là một giai đoạn hết sức ý nghĩa, giúp sinh viên tập làm quen với công việc thực tế.

Để cho chúng em có thể nắm chắc kiến thức và tiếp cận với thực tế nhà trường đã tạo điều kiện cho chúng em thực tập và làm đồ án tốt nghiệp. Trong thời gian thực tập, em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các giảng viên khoa Đa phương tiện, đặc biệt là giảng viên hướng dẫn: cô Nguyễn Thị Thanh Tâm. Em xin gửi lời cảm ơn chân thành sâu sắc đến các anh chị, các bạn ở Công ty Cổ phần Yottateck đã tạo cơ hội cho chúng em được tiếp xúc thực tế với ngành nghề và trải nghiệm những khó khăn cũng như thử thách của công việc thực tế.

Đồng thời, chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn tới giảng viên khoa Đa phương tiện, GV Nguyễn Thị Thanh Tâm đã hướng dẫn chúng em trong thời gian thực tập.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LỜI CẢM ƠN..... | 4 |
| MỤC LỤC..... | 5 |
| DANH MỤC HÌNH ẢNH..... | 7 |
| PHẦN A: ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP | 8 |
| PHẦN B : GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ THỰC TẬP | 10 |
| I. Thông tin chung..... | 10 |
| II. Cơ cấu tổ chức | 10 |
| III. Các lĩnh vực hoạt động..... | 11 |
| 1. Kho dữ liệu doanh nghiệp..... | 11 |
| 2. BI - Báo cáo dữ liệu..... | 11 |
| 3. Hệ thống giám sát và phân tích..... | 11 |
| 4. Dịch vụ tư vấn dữ liệu lớn | 12 |
| 5. Ứng dụng dựa trên dữ liệu lớn theo yêu cầu..... | 12 |
| 6. Phân tích khách hàng | 12 |
| IV. Các quy định chung của công ty..... | 12 |
| 1. Vấn đề bảo mật | 12 |
| 2. Ký luật lao động..... | 12 |
| 3. Thái độ, trách nhiệm trong công việc | 12 |
| PHẦN C : NỘI DUNG THỰC TẬP | 14 |
| I. HTML, CSS, JavaScript và các công cụ hỗ trợ làm việc | 14 |
| 1. Các công cụ hỗ trợ làm việc | 14 |
| 2. HTML & CSS cơ bản, CSS media queries | 14 |
| 3. JavaScript..... | 15 |
| 4. Thực hiện bài tập tổng hợp kiến thức HTML, CSS, JavaScript | 15 |
| II. Framework Angular | 15 |
| 1. Angular cơ bản..... | 15 |
| 2. Bài tập Angular: Quản lý user | 15 |
| 3. Bài tập tổng quan Angular – The Movie Database TMDB | 16 |
| III. Tham gia dự án thực tế | 16 |
| 1. Nhiệm vụ được giao trong dự án: | 16 |
| 1.1. Thêm các tính năng mới, sửa đổi các tính năng đã có theo yêu cầu của khách hàng | 16 |
| 1.2. Hỗ trợ Business Analyst viết tài liệu thiết kế chi tiết | 16 |
| IV. Dự án cá nhân | 16 |
| 1. Giới thiệu đề tài | 16 |

| | | |
|-----------|--------------------------------------|-----------|
| 1.1. | Tổng quan..... | 16 |
| 1.2. | Bối cảnh và lý do chọn đề tài | 16 |
| 1.3. | Mục tiêu của dự án | 17 |
| 2. | Phạm vi và chức năng chính | 17 |
| 2.1. | Đối tượng người dùng | 17 |
| 2.2. | Chức năng chính..... | 18 |
| 3. | Phân tích thiết kế hệ thống..... | 19 |
| 3.1. | Usecase tổng quát..... | 19 |
| 3.2. | Đặc tả useCase..... | 21 |
| 3.3. | Cấu trúc thư mục | 26 |
| 4. | Kết quả đạt được | 30 |
| 4.1. | Giao diện | 31 |
| V. | Kết luận..... | 40 |
| 1. | Kết quả đạt được cho công việc:..... | 40 |
| 2. | Kết quả đạt được cho cá nhân | 40 |

DANH MỤC HÌNH ẢNH

| | |
|---|----|
| Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Yottateck | 11 |
| Hình 2: Bài tập HTML CSS | 14 |
| Hình 3: UseCase tổng quát..... | 19 |
| Bảng 1: Usecase tổng quát..... | 20 |
| Bảng 2: Usecase tìm kiếm | 21 |
| Bảng 3: Xem chi tiết phim | 22 |
| Bảng 4: Usecase duyệt danh sách phim | 22 |
| Bảng 5: Usecase duyệt danh sách phim | 23 |
| Bảng 6: Usecase đọc đánh giá | 23 |
| Bảng 7: Usecase xem thông tin diễn viên | 24 |
| Bảng 8: Usecase lọc phim theo thể loại | 24 |
| Bảng 9:Usecase xem danh sách diễn viên nổi tiếng | 25 |
| Bảng 10: Usecase thêm phim vào danh sách phim yêu thích | 26 |
| Bảng 11: Usecase thêm phim vào danh sách theo dõi..... | 26 |
| Hình: Màn trang chủ | 31 |
| Hình: Màn danh sách phim | 32 |
| Hình: Màn chi tiết phim | 33 |
| Hình: Màn danh sách đoàn của phim..... | 35 |
| Hình: Danh sách review..... | 35 |
| Hình: Danh sách diễn viên nổi tiếng | 36 |
| Hình: Thông tin diễn viên | 37 |
| Hình: Xem trailer..... | 38 |
| Hình: Tìm kiếm | 38 |
| Hình: Danh sách yêu thích..... | 39 |

PHẦN A: ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
KHOA ĐA PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Tô Hải Đăng

Lớp: D21PTDPT

Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Khuyến, Văn Quán , Hà Đông

Điện thoại: 0367506201

E-mail: tohaidang161@gmail.com

Đơn vị thực tập tốt nghiệp: Công ty cổ phần Yottateck

Thời gian thực tập: 16/06/2025 - 16/09/2025

Người hướng dẫn trực tiếp: Phạm Đức Việt

Chức vụ: Giám đốc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP:

Nội dung công việc:

Công việc 1: Khảo sát sơ bộ về môi trường làm việc nơi mình thực tập.

Công việc 2: Đào tạo kiến thức về HTML, CSS, JavaScript và các công cụ hỗ trợ làm việc.

Công việc 3: Đào tạo kiến thức về Framework Angular .

Công việc 4: Tham gia vào các dự án của công ty.

Lập trình thực hiện:

| TT | Nội dung thực tập | Thời gian |
|----|--|------------------------------|
| 1 | Làm quen với môi trường làm việc, tìm hiểu về công ty: cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nội quy của công ty. | Từ ngày 16/06 đến ngày 18/06 |

| | | |
|---|---|------------------------------|
| 2 | Đào tạo kiến thức về HTML, CSS, JavaScript và các công cụ hỗ trợ làm việc | Từ ngày 18/06 đến ngày 05/07 |
| 3 | Đào tạo kiến thức về Framework Angular. | Từ ngày 05/07 đến ngày 05/08 |
| 4 | Tìm hiểu về sản phẩm của công ty và tham gia vào các dự án | Từ ngày 05/08 đến 16/09 |
| 5 | Hoàn thiện dự án cá nhân và báo cáo thực tập | Từ ngày 20/07 đến ngày 05/08 |

Chú thích:

.....
.....
.....
.....

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2025

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

SINH VIÊN

PHẦN B : GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ THỰC TẬP

I. Thông tin chung

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN YOTTATECK

Địa chỉ: Tầng 31, Tòa nhà Handico, Đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919121891

Email: contact@yottateck.com

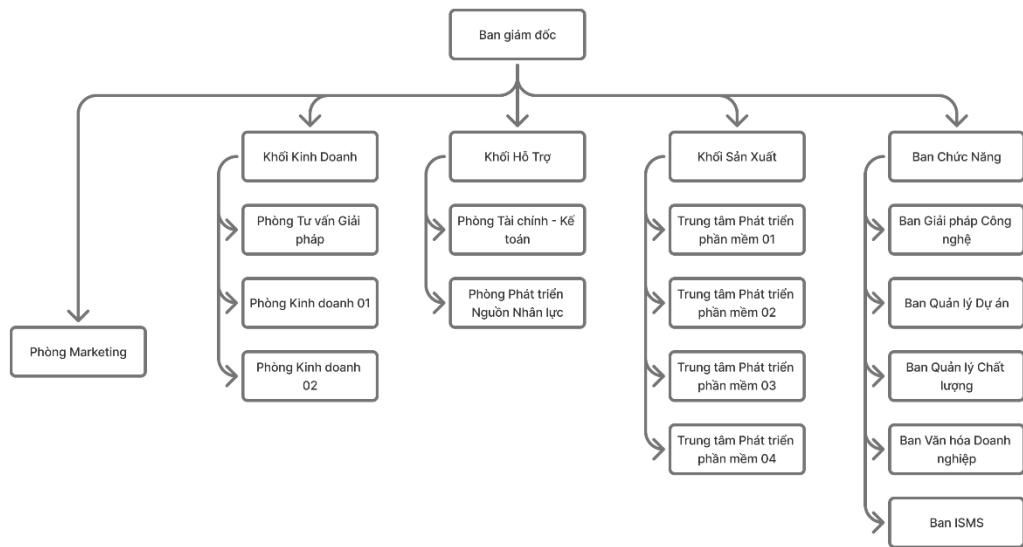
Website: <https://yottateck.com/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/yottateck.vn>

Linkedin: [https://www.linkedin.com/company/yottateck /](https://www.linkedin.com/company/yottateck/)

II. Cơ cấu tổ chức

Yottateck là công ty phát triển giải pháp công nghệ phần mềm có trụ sở tại Việt Nam. Các dịch vụ của họ bao gồm phát triển web, nền tảng thương mại điện tử, phát triển ứng dụng di động và thiết kế trải nghiệm người dùng. Yottateck làm việc với các công ty thuộc mọi quy mô, từ những công ty mới thành lập nhỏ đến các doanh nghiệp lớn, để biến ý tưởng của họ thành hiện thực và giúp họ đạt được mục tiêu của mình. Với đội ngũ kỹ sư phần mềm, nhà thiết kế và nhà phát triển kỹ năng cao, Yottateck có chuyên môn và kinh nghiệm để phát triển các ứng dụng di động và dựa trên web được tùy chỉnh hoàn toàn, có thể giúp doanh nghiệp vượt lên trên đối thủ. Bằng cách tận dụng các công nghệ mới nhất, Yottateck có thể tạo ra các giải pháp sáng tạo phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Cho dù doanh nghiệp của bạn cần một hệ thống cấp doanh nghiệp hay một giải pháp linh hoạt, Yottateck sẽ giúp bạn đạt được kết quả mong muốn. Ngoài việc cung cấp các dịch vụ phần mềm, Yottateck cũng cam kết hỗ trợ khách hàng của họ trong các chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số, đưa ra lời khuyên và hướng dẫn để giúp khách hàng của họ duy trì tính cạnh tranh. Họ đã tham gia vào nhiều sáng kiến nhằm thúc đẩy hiểu biết về kỹ thuật số và áp dụng công nghệ, chẳng hạn như tổ chức hội thảo và hội nghị.



Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Yottateck

III. Các lĩnh vực hoạt động

1. Kho dữ liệu doanh nghiệp

Khai thác dữ liệu sâu sắc để cải thiện hiệu suất và lợi nhuận của doanh nghiệp. Yottateck giúp bạn xây dựng kho lưu trữ dữ liệu tài nguyên chính, thực hiện phân tích P&L, dự báo và dự đoán với tất cả các phụ thuộc lẫn nhau, v.v.

2. BI - Báo cáo dữ liệu

Yottateck phát triển nền tảng hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp tại melihub.com. Melihub, nền tảng huy động vốn, kết nối các nhà đầu tư chuyên nghiệp và những ý tưởng công nghệ tuyệt vời. Ngoài việc tư vấn, họ còn trực tiếp tham gia đầu tư vào các ý tưởng công nghệ dưới dạng nền tảng. Với chương trình đồng hành này, các startup hoàn toàn có thể yên tâm về giải pháp công nghệ. Khách hàng chỉ cần tập trung vào các hoạt động phát triển kinh doanh và đối tác để thúc đẩy doanh thu.

3. Hệ thống giám sát và phân tích

Xử lý và phân tích các luồng dữ liệu lớn theo thời gian thực mà trước đây chưa được khai thác hoặc không thể truy cập để cho phép thông tin chi tiết mới dẫn đến quyết định tốt hơn và nhanh hơn cho doanh nghiệp của bạn.

4. Dịch vụ tư vấn dữ liệu lớn

Yottateck lắng nghe câu chuyện của bạn, kiểm tra các vấn đề cơ bản và hợp tác chặt chẽ với bạn để tìm ra giải pháp tốt nhất giúp củng cố các quyết định kinh doanh chiến lược của bạn và giúp bạn thích ứng với nhu cầu thị trường đang thay đổi.

5. Ứng dụng dựa trên dữ liệu lớn theo yêu cầu

Yottateck cung cấp các giải pháp Dữ liệu lớn đáp ứng nhu cầu của bạn để giúp bạn đưa ra quyết định tự tin, trao quyền cho nhân viên của bạn với những hiểu biết đáng tin cậy và thúc đẩy văn hóa dựa trên dữ liệu.

6. Phân tích khách hàng

Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng thông qua phân tích khách hàng 360 độ. Bạn sẽ được phép tối đa hóa nỗ lực tiếp thị của mình trên các nền tảng kỹ thuật số để xây dựng và duy trì mối quan hệ khách hàng bền chặt.

IV. Các quy định chung của công ty

Cũng giống như các công ty khác, Yottateck cũng có những quy tắc, quy định chung của công ty và các nhân viên cần phải tuân thủ. Quan điểm của Yottateck là 1 nhân viên giỏi không chỉ có chuyên môn giỏi mà còn phải giao tiếp, làm việc nhóm tốt và hơn nữa là phải có trách nhiệm trong công việc. Chính vì vậy mà ngay từ những ngày đầu của quá trình thực tập, em đã được học hỏi những kỹ năng và quy định của công ty

1. Vấn đề bảo mật

Tất cả những tài liệu, source code của dự án đều phải bảo mật, không được phát tán lên mạng internet

2. Kỷ luật lao động

Trong môi trường làm việc có rất nhiều kỷ luật mà nhân viên cần chấp hành, tại Yottateck, mỗi nhân viên sẽ phải chấp hành theo quy định của công ty về giờ giấc làm việc, xin nghỉ với lý do chính đáng, quy định vệ sinh,...

3. Thái độ, trách nhiệm trong công việc

Luôn đảm bảo công việc được giao trong ngày, vào 9h30 hàng ngày sẽ báo cáo tiến độ và công việc của ngày hôm đó. Ngoài ra, phải đưa ra dự định ngày hôm sau sẽ làm gì và dự đoán tiến độ.

Nhiệt tình trong công việc và hòa đồng trong công ty. Làm việc nghiêm túc, chơi hết mình.

PHẦN C : NỘI DUNG THỰC TẬP

I. HTML, CSS, JavaScript và các công cụ hỗ trợ làm việc

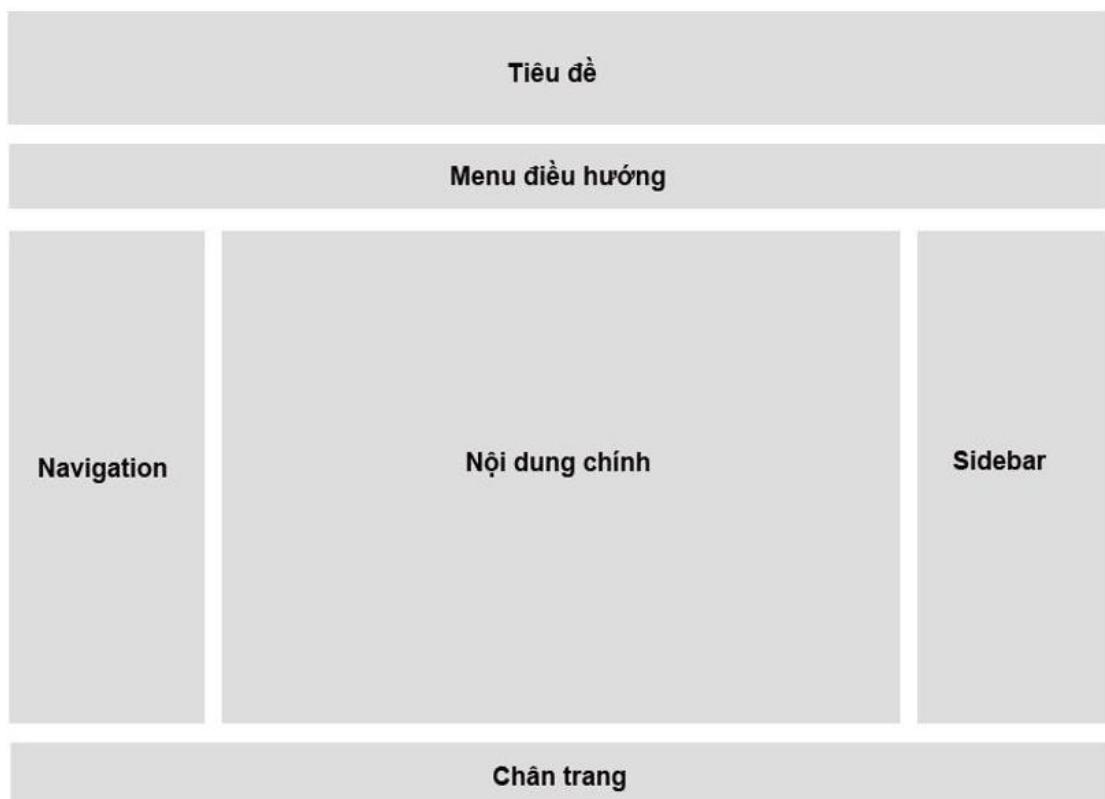
Mục tiêu: làm quen với các tool hỗ trợ làm việc. Thành thạo HTML, CSS, JavaScript ES6

1. Các công cụ hỗ trợ làm việc

- Jira: Làm quen với quy trình quản lý công việc, tạo và theo dõi các task, quản lý backlog. Hiểu về phương pháp phát triển phần mềm Agile
- Confluence: Tìm hiểu cách tạo tài liệu, lưu trữ và chia sẻ thông tin dự án, làm việc nhóm trên nền tảng wiki.
- Git: Học cách quản lý mã nguồn, commit, push, pull, tạo branch, merge và xử lý xung đột.

2. HTML & CSS cơ bản, CSS media queries

- Viết tài liệu tổng kết kiến thức
- Bài tập thực hành HTML & CSS , responsive. Tạo một trang với layout cơ bản, sử dụng HTML & CSS. Có responsive bằng CSS media queries



Hình 2: Bài tập HTML CSS

3. JavaScript

- JavaScript cơ bản & JavaScript ES6
- Method Array prototype
- Thao tác với DOM
- Ứng dụng kiến thức :
 - Thêm sửa xóa các phần tử trong mảng object
 - JavaScript DOM: Tạo các pen động với JavaScript thuận
 - SideBar và tương tác sidebar với JavaScript

4. Thực hiện bài tập tổng hợp kiến thức HTML, CSS, JavaScript

- Tìm hiểu thêm về scss, nguyên tắc đặt tên BEM
- Tạo landing page ứng dụng các kiến thức
 - [Thiết kế](#)

II. Framework Angular

Mục tiêu: Làm quen và thành thạo các kiến thức cơ bản về Angular thông qua việc xây dựng một dự án nhỏ, rèn luyện kỹ năng phân chia component, quản lý state, tương tác với API, xử lý form và validate dữ liệu. Đồng thời ứng dụng Angular để triển khai một ví dụ tổng quan với The Movie Database (TMDB) nhằm củng cố toàn bộ kiến thức.

1. Angular cơ bản

- Cấu trúc dự án Angular.
- Module, component, template, style, data binding
- Life cycle
- Directive, service, dependency injection
- Router and Navigation
- Form

2. Bài tập Angular: Quản lý user

- Đăng nhập:
 - + API: POST <https://reqres.in/api/login>
 - + Gửi {email, password}, nếu thành công lưu token vào localStorage.
- Danh sách user: GET <https://reqres.in/api/users?page=1>.
- Thông tin user: GET <https://reqres.in/api/users/{id}>.
- Thêm user: POST <https://reqres.in/api/users>.
- Sửa user: PUT <https://reqres.in/api/users/{id}>.

- Xóa user: DELETE <https://reqres.in/api/users/{id}>.
- Yêu cầu bảo mật: Các API (danh sách, thêm, sửa, xóa) phải gửi token kèm theo header Authorization: Bearer <token>.
- Validate form: Các trường input phải được kiểm tra, không để trống khi thêm hoặc sửa user.

3. Bài tập tổng quan Angular – The Movie Database TMDB

- Xây dựng lại website TMDB dựa trên api có sẵn của nền tảng này
- Áp dụng các kiến thức về Angular để xây dựng

III. Tham gia dự án thực tế

Vì tính chất bảo mật của dự án, em xin phép chỉ trình bày ngắn gọn phần công việc mình đã tham gia trong dự án!

Khách hàng: Viettel

1. Nhiệm vụ được giao trong dự án:

- Làm việc chính với 2 module : Workflow và Settings.

1.1. Thêm các tính năng mới, sửa đổi các tính năng đã có theo yêu cầu của khách hàng

1.2. Hỗ trợ Business Analyst viết tài liệu thiết kế chi tiết

IV. Dự án cá nhân

1. Giới thiệu đề tài

1.1. Tổng quan

- Tên đề tài : Movie Database Website
- Công nghệ chính: Angular 13, TypeScript, SCSS (BEM)
- API sử dụng: The Movie Database API (TMDB)
- UI: Sử dụng giao diện và layout tham khảo trực tiếp từ trang TMDB

1.2. Bối cảnh và lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình phát triển mạnh mẽ, nhu cầu tìm kiếm, tra cứu và cập nhật thông tin về phim, chương trình

truyền hình, diễn viên, đạo diễn... ngày càng gia tăng. Người dùng không chỉ muốn biết tên phim hay năm phát hành, mà còn quan tâm đến thông tin chi tiết như nội dung, thể loại, điểm đánh giá, dàn diễn viên, trailer, poster và lịch phát hành.

Đặc biệt, với tư cách là một intern, dự án này cũng là cơ hội để em áp dụng kiến thức lập trình web vào thực tế, rèn luyện kỹ năng xây dựng giao diện, kết nối API, xử lý dữ liệu lớn và tối ưu trải nghiệm người dùng. Đồng thời, đây cũng là bước đệm quan trọng để em hiểu rõ hơn về quy trình phát triển sản phẩm phần mềm từ ý tưởng đến triển khai.

1.3. Mục tiêu của dự án

Mục tiêu của dự án là xây dựng một nền tảng trực tuyến thân thiện với người dùng, cung cấp dữ liệu phim, TV show và thông tin diễn viên một cách nhanh chóng và chính xác. Cụ thể:

- Xây dựng website tổng hợp thông tin phim, TV show và người nổi tiếng, bao gồm poster, trailer, nội dung tóm tắt, điểm đánh giá, ngày phát hành và dàn diễn viên.
- Tích hợp chức năng tìm kiếm nâng cao (search by keyword, search gợi ý, lọc theo thể loại, năm, điểm đánh giá).
- Cho phép phân loại nội dung theo nhiều tiêu chí: thể loại, năm phát hành, độ phổ biến.
- Cập nhật dữ liệu từ API của TMDB để đảm bảo thông tin luôn mới và chính xác.
- Áp dụng kiến thức đã học về Angular, TypeScript và các kỹ thuật tối ưu hiệu năng trong quá trình phát triển.
- Với tư cách là **intern**, tận dụng dự án như một sản phẩm thực hành, giúp củng cố kỹ năng phân tích yêu cầu, thiết kế UI/UX, quản lý state, và triển khai ứng dụng lên môi trường thực tế.

2. Phạm vi và chức năng chính

2.1. Đối tượng người dùng

Dự án Website tổng hợp thông tin về phim hướng tới 2 nhóm người dùng chính sau:

- **Người yêu thích phim ảnh:** Muốn tìm kiếm, khám phá các bộ phim, chương trình truyền hình, diễn viên và ekip sản xuất.
- **Người dùng thông thường:** Muốn theo dõi thông tin phim mới ra mắt, đọc đánh giá từ cộng đồng và lưu trữ danh sách phim yêu thích.

2.2.Chức năng chính

Website Movie Info được xây dựng với mục tiêu mang đến cho người dùng một nền tảng trực quan, thân thiện và dễ sử dụng để tra cứu, khám phá và quản lý thông tin về phim ảnh, chương trình truyền hình cũng như các diễn viên nổi tiếng. Trang web hướng đến việc cung cấp trải nghiệm tìm kiếm nhanh chóng, thông tin chính xác và giao diện hiện đại.

Dưới đây là các chức năng chính mà hệ thống đã triển khai:

1. Khám phá và tìm kiếm phim

- Tìm kiếm theo tên phim, tên diễn viên, đạo diễn hoặc từ khóa liên quan.
- Hỗ trợ tìm kiếm nâng cao: lọc theo thể loại, năm phát hành, điểm đánh giá, ngôn ngữ, quốc gia sản xuất...

2.Thông tin chi tiết phim và nhân vật

- Hiển thị poster, trailer, tóm tắt nội dung, danh sách diễn viên, đoàn làm phim, đánh giá và điểm số.
- Cung cấp lịch sử diễn xuất của diễn viên và ekip.

3.Hệ thống đánh giá và bình luận

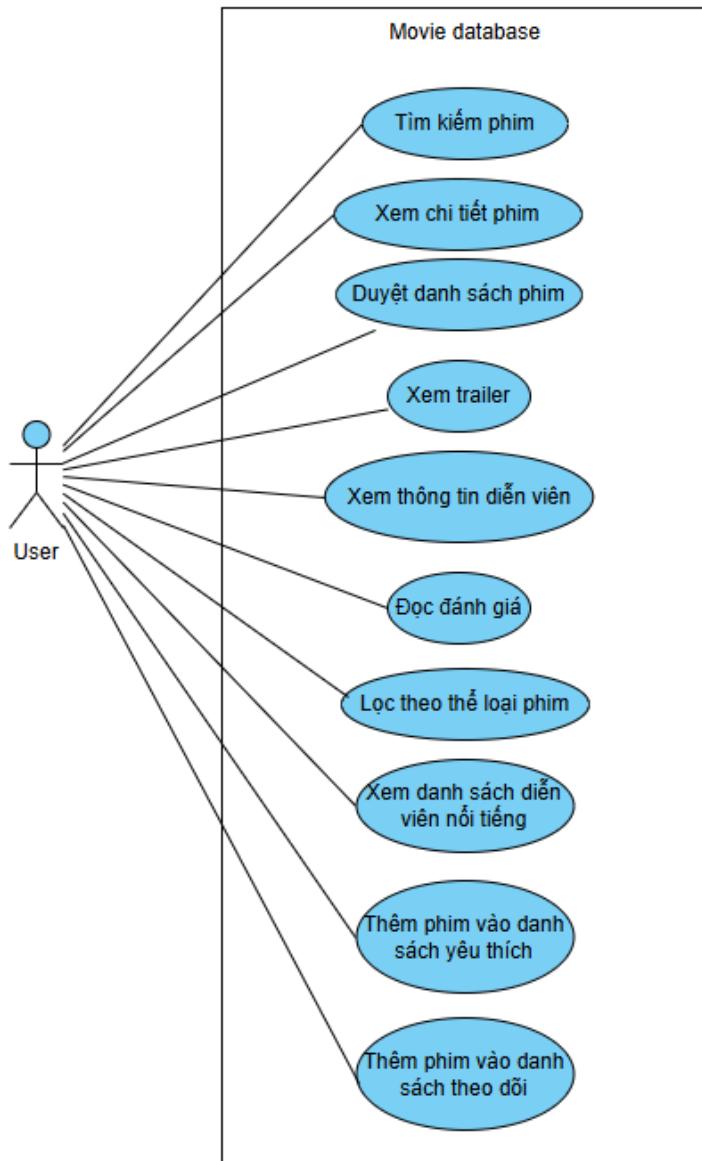
- Người dùng có thể chấm điểm.
- Hiển thị đánh giá tổng quan và xếp hạng từ cộng đồng.

4.Tích hợp API phim ảnh

- Kết nối với API của TheMovieDB để cập nhật dữ liệu phim và diễn viên.
- Đồng bộ hóa thông tin mới nhất theo thời gian thực.

3. Phân tích thiết kế hệ thống

3.1. Usecase tổng quát



Hình 3: UseCase tổng quát

- Danh sách use case

| STT | Tác nhân | Tên chức năng | Mô tả |
|-----|----------|-----------------------------------|--|
| 1 | User | Tìm kiếm phim | Tìm kiếm phim, chương trình ti vi, diễn viên theo tên |
| 2 | | Xem chi tiết phim | Xem thông tin chi tiết về phim, chương trình ti vi |
| 3 | | Duyệt danh sách phim | Xem các danh sách phim khác nhau như: phỗ biến, sắp chiếu, tốp phim, ... |
| 4 | | Xem trailer | Xem video giới thiệu phim |
| 5 | | Đọc đánh giá | Xem review từ youtube trực tiếp trên web |
| 6 | | Xem thông tin diễn viên | Xem thông tin của cast và crew |
| 7 | | Lọc phim theo thể loại phim | Lọc phim theo các thể loại của phim hoặc chương trình ti vi: phim hành động, phim chính kịch, phim tài liệu, ... |
| 8 | | Xem danh sách diễn viên nổi tiếng | Xem danh sách các diễn viên có điểm đánh giá cao từ cộng đồng |
| 9 | | Thêm phim vào danh sách yêu thích | Cho phim vào danh sách yêu thích |
| 10 | | Thêm phim vào danh sách theo dõi | Cho phim vào danh sách theo dõi |

Bảng 1: Usecase tổng quát

3.2. Đặc tả useCase

Use Case 1: Tìm kiếm phim

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|---|
| Tên Use Case | Tìm kiếm phim |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đang truy cập website |
| Đảm bảo tối thiểu | Hệ thống không trả về kết quả nào nếu không tìm thấy phim |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị danh sách phim, chương trình TV hoặc diễn viên khớp với từ khóa |
| Kích hoạt | User nhập tên phim/diễn viên vào ô tìm kiếm và nhấn Enter hoặc nút tìm kiếm |
| Luồng sự kiện chính | User nhập từ khóa tìm kiếm → User nhấn Enter hoặc click nút tìm kiếm → Hệ thống gọi API TMDB và trả về danh sách kết quả phù hợp → Hệ thống hiển thị danh sách phim/TV show/diễn viên |

Bảng 1: Usecase tìm kiếm

Use Case 2: Xem chi tiết phim

| Thuộc tính | Giá trị |
|-------------------|---|
| Tên Use Case | Xem chi tiết phim |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đã chọn một bộ phim từ kết quả tìm kiếm hoặc danh sách |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu dữ liệu không tải được, hệ thống hiển thị thông báo lỗi |

| | |
|---------------------|---|
| Đảm bảo thành công | Hiển thị chi tiết phim (poster, trailer, mô tả, cast, crew, điểm đánh giá, ngày phát hành, phim gợi ý, ...) |
| Kích hoạt | User click vào một bộ phim |
| Luồng sự kiện chính | User chọn một bộ phim → Hệ thống gọi API TMDb để lấy dữ liệu chi tiết → Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết trên trang |

Bảng 2: Xem chi tiết phim

Use Case 3: Duyệt danh sách phim

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|--|
| Tên Use Case | Duyệt danh sách phim |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đang truy cập website |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu không có dữ liệu, hiển thị danh sách trống |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị danh sách phim phổ biến, sắp chiếu, top-rated... |
| Kích hoạt | User chọn một danh mục phim |
| Luồng sự kiện chính | User chọn danh mục (Popular, Upcoming, Top Rated) → Hệ thống gọi API TMDb tương ứng → Hệ thống hiển thị danh sách phim theo danh mục |

Bảng 3: Usecase duyệt danh sách phim

Use Case 4: Xem trailer

| Thuộc tính | Giá trị |
|----------------|-------------|
| Tên Use Case | Xem trailer |
| Tác nhân chính | User |

| | |
|---------------------|--|
| Tiền điều kiện | User đang ở trang chi tiết phim hoặc trang chủ |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu trailer không tồn tại, hiển thị thông báo “Chưa có video” |
| Đảm bảo thành công | Trailer được phát trong giao diện website (qua YouTube iframe hoặc player) |
| Kích hoạt | User click vào video bất kỳ |
| Luồng sự kiện chính | User click vào trailer → Hệ thống nhúng video từ YouTube → Trailer phát trực tiếp trên web |

Bảng 4: Usecase duyệt danh sách phim

Use Case 5: Đọc đánh giá

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|---|
| Tên Use Case | Đọc đánh giá |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User ở trang chi tiết phim |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu không có đánh giá, hiển thị thông báo “Chưa có review” |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị review của cộng đồng |
| Kích hoạt | User mở phần “Đánh giá” trong trang phim |
| Luồng sự kiện chính | User kéo xuống phần đánh giá → Hệ thống gọi API để lấy danh sách review → Hệ thống hiển thị review hoặc video review nhúng từ YouTube |

Bảng 5: Usecase đọc đánh giá

Use Case 6: Xem thông tin diễn viên

| Thuộc tính | Giá trị |
|------------|---------|
| | |

| | |
|---------------------|---|
| Tên Use Case | Xem thông tin diễn viên |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User click vào diễn viên từ trang chi tiết phim hoặc tìm kiếm |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu không có dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị thông tin chi tiết diễn viên (ảnh, tiểu sử, filmography) |
| Kích hoạt | User chọn diễn viên |
| Luồng sự kiện chính | User click vào diễn viên → Hệ thống gọi API để lấy thông tin diễn viên → Hệ thống hiển thị trang chi tiết diễn viên |

Bảng 6: Use case xem thông tin diễn viên

Use Case 7: Lọc phim theo thể loại

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|---|
| Tên Use Case | Lọc phim theo thể loại |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đang ở trang danh sách phim |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu thể loại không có phim, hiển thị danh sách trống |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị danh sách phim theo thể loại được chọn |
| Kích hoạt | User chọn thể loại từ bộ lọc |
| Luồng sự kiện chính | User chọn thể loại (Action, Drama, Comedy...) → Hệ thống gọi API với tham số genre tương ứng → Hệ thống hiển thị danh sách phim phù hợp |

Bảng 7: Use case lọc phim theo thể loại

Use Case 8: Xem danh sách diễn viên nổi tiếng

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|--|
| Tên Use Case | Xem danh sách diễn viên nổi tiếng |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đang ở trang website |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu không có dữ liệu, hiển thị thông báo |
| Đảm bảo thành công | Hiển thị danh sách diễn viên nổi tiếng (popular people) |
| Kích hoạt | User click vào mục “Người nổi tiếng” |
| Luồng sự kiện chính | User chọn tab “Người nổi tiếng” → Hệ thống gọi API popular people từ TMDB → Hệ thống hiển thị danh sách diễn viên kèm thông tin cơ bản |

Bảng 8: Usecase xem danh sách diễn viên nổi tiếng

Use Case 9: Thêm phim vào danh sách yêu thích

| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|---|
| Tên Use Case | Thêm phim vào danh sách yêu thích |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đã chọn một phim và đăng nhập (nếu có tính năng đăng nhập) |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu lỗi, hệ thống không thêm vào danh sách |
| Đảm bảo thành công | Phim được thêm vào danh sách yêu thích |
| Kích hoạt | User click nút “Yêu thích” |
| Luồng sự kiện chính | User click vào biểu tượng trái tim (favorite) → Hệ thống lưu phim vào danh sách yêu thích → Hệ thống hiển thị thông báo thành công và cập nhật trạng thái nút |

Bảng 9: Usecase thêm phim vào danh sách phim yêu thích

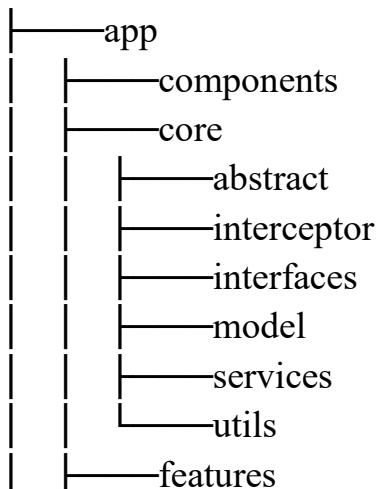
Use Case 10: Thêm phim vào danh sách theo dõi

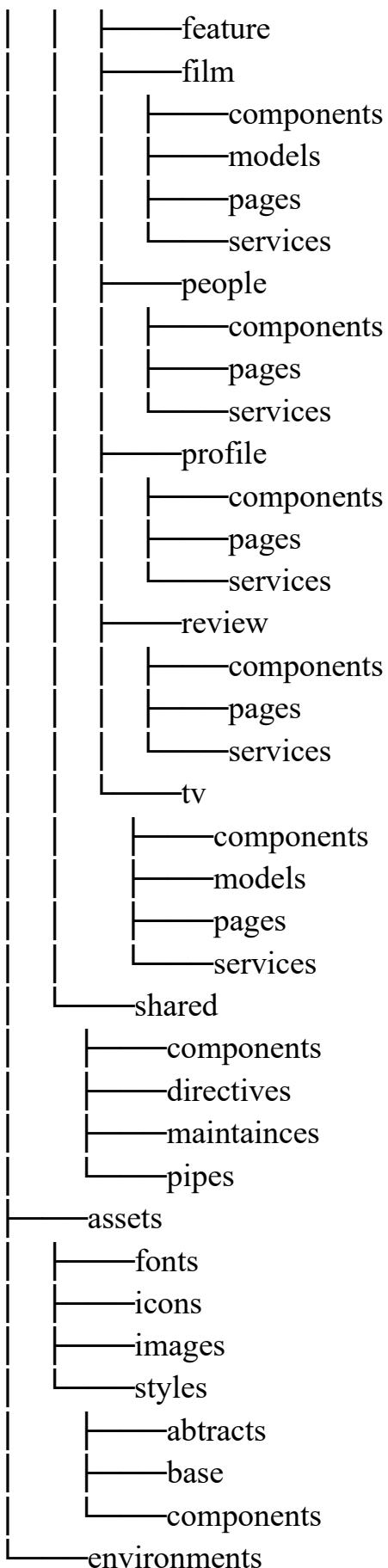
| Thuộc tính | Giá trị |
|---------------------|--|
| Tên Use Case | Thêm phim vào danh sách theo dõi |
| Tác nhân chính | User |
| Tiền điều kiện | User đã chọn một phim và đăng nhập (nếu có tính năng đăng nhập) |
| Đảm bảo tối thiểu | Nếu lỗi, hệ thống không thêm vào danh sách |
| Đảm bảo thành công | Phim được thêm vào danh sách theo dõi (watchlist) |
| Kích hoạt | User click nút “Theo dõi” |
| Luồng sự kiện chính | User click nút “Theo dõi” → Hệ thống lưu phim vào danh sách theo dõi → Hệ thống hiển thị thông báo thành công và cập nhật trạng thái nút |

Bảng 10: Usecase thêm phim vào danh sách theo dõi

3.3.Cấu trúc thư mục

Ứng dụng được xây dựng bằng Angular 13 theo kiến trúc module hóa (modular architecture), đảm bảo khả năng mở rộng, tái sử dụng và bảo trì dễ dàng. Toàn bộ mã nguồn được tổ chức trong thư mục src, gồm các phần chính sau:





1. App Module (app/)

Đây là module gốc của ứng dụng, có vai trò điều phối và tích hợp các module con. Thành phần chính gồm:

- **app.module.ts**: khai báo root module, import các module cần thiết.
- **app-routing.module.ts**: cấu hình hệ thống điều hướng (routing) cấp cao nhất.
- **app.component.ts|html|scss**: định nghĩa root component, chịu trách nhiệm quản lý layout tổng thể.

2. Core Module (app/core/)

Module này tập trung các thành phần được sử dụng xuyên suốt ứng dụng:

- **interceptor/**: định nghĩa HTTP interceptor, phục vụ các tác vụ như gắn header hoặc xử lý trạng thái tải (loading).
- **model/**: khai báo các interface, kiểu dữ liệu dùng chung.
- **services/**: quản lý các service toàn cục (ví dụ: LoadingService, FeedbackService, LanguageService).
- **utils/**: chứa các hằng số, hàm tiện ích và dữ liệu giả lập (mock data).

→ Core module chỉ được import duy nhất một lần tại AppModule để tránh lặp lại không cần thiết.

3. Shared Module (app/shared/)

Module này chứa các thành phần tái sử dụng trong nhiều module khác:

- **components/**: tập hợp các component dùng chung như Header, Footer, Pagination, MovieCard, Slider, Dropdown,...
- **pipe/**: định nghĩa các pipe tùy chỉnh (ví dụ: format tuổi, giới tính, điểm số, sắp xếp).
- **types/**: khai báo kiểu dữ liệu hỗ trợ cho các component tái sử dụng.

→ Shared module có thể được import vào bất kỳ Feature module nào để tận dụng thành phần chung.

4. Features Module (app/features/)

Đây là nơi tổ chức các tính năng cốt lõi của ứng dụng, mỗi tính năng được tách biệt thành một module riêng. Cách tổ chức này giúp mã nguồn rõ ràng, dễ bảo trì, đồng thời tận dụng lazy loading để chỉ tải các module khi người dùng thực sự truy cập vào tính năng đó → giảm kích thước bundle ban đầu và tăng hiệu năng. Cụ thể Movie Database chia thành 5 module. Mỗi module chứa các component, pages và service riêng cho nhu cầu xử lý dữ liệu và giao diện của module.

- **film/**: Chứa các module/component/service liên quan đến Film (Movie).
- **people/**: Quản lý dữ liệu diễn viên và đoàn làm phim
- **profile/**: Quản lý thông tin người dùng (user profile), watchlist, favorite, settings.
- **review/**: Quản lý các đánh giá (Review) của người dùng cho phim hoặc TV show
- **tv/**: Chứa các module/component/service liên quan đến TV Shows, ví dụ danh sách, chi tiết, season/episode.

→ Mỗi feature module đều có:

- **routing module**: định nghĩa route con.
- **models**: khai báo kiểu dữ liệu riêng cho module.
- **services**: xử lý logic và kết nối API.
- **pages/components**: tổ chức giao diện theo mô hình component-based.

5. Assets (assets/)

Lưu trữ tài nguyên giao diện dùng chung:

- **icons/** và **images/**: biểu tượng và hình ảnh phục vụ hiển thị.
- **styles/**: chứa các file liên quan đến style, cụ thể ở đây lưu trữ các file scss tái sử dụng (_variables, _mixin, components,...)

⇒ **Kiến trúc tổng thể:**

Ứng dụng được thiết kế theo mô hình Component – Service – Module đặc trưng của Angular:

- **Component:** chịu trách nhiệm hiển thị giao diện người dùng, xử lý sự kiện.
- **Service:** đảm nhận logic nghiệp vụ, xử lý API và chia sẻ dữ liệu giữa các component.
- **Module:** gom nhóm các thành phần (component, service, pipe) theo phạm vi chức năng.

Ngoài ra, hệ thống định tuyến (routing) được tổ chức phân cấp rõ ràng:

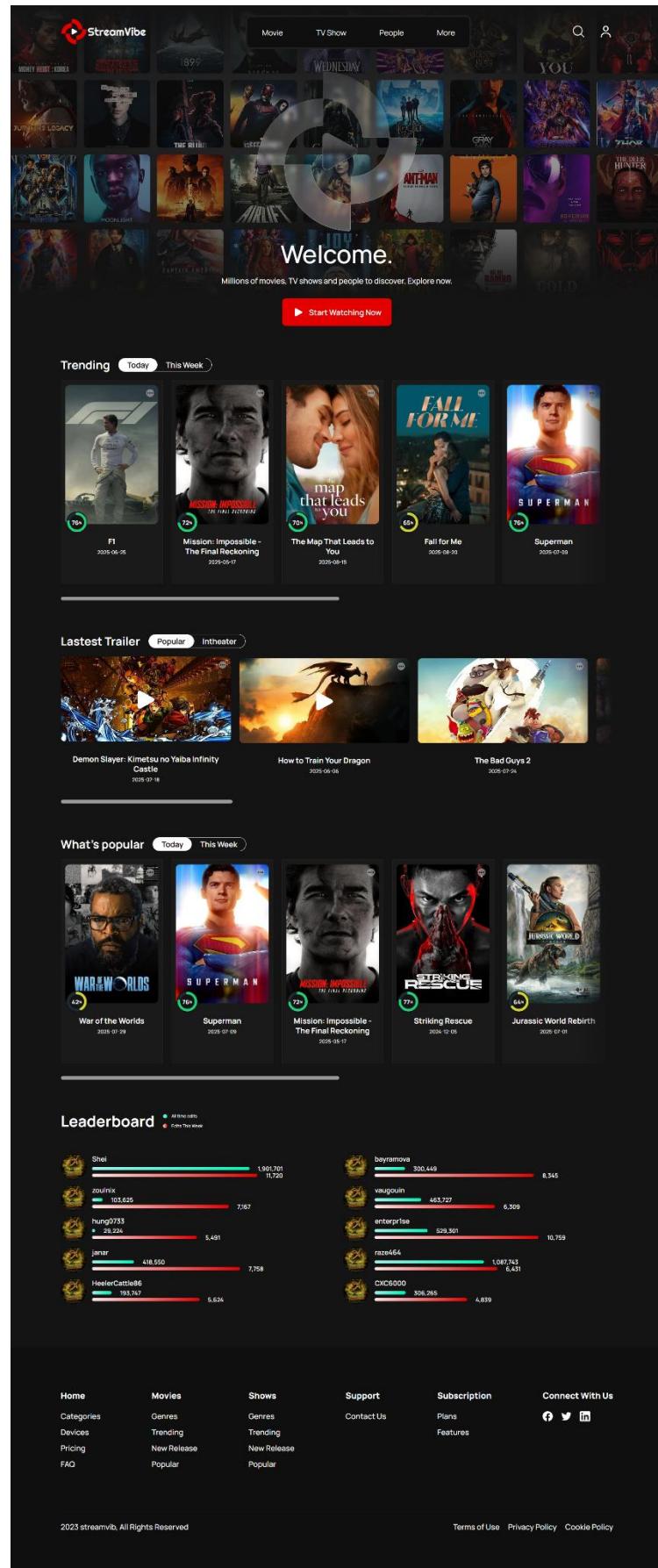
- **AppRoutingModule:** quản lý điều hướng cấp cao nhất.
- Các routing module con (TvRoutingModule, ReviewRoutingModule, FilmRoutingModule, ProfileRoutingModule, PeopleRoutingModule) đảm bảo khả năng lazy-loading, nâng cao hiệu năng khi mở rộng ứng dụng.

→ Nhờ cách tổ chức này, ứng dụng đạt được các ưu điểm: tính tái sử dụng cao, khả năng mở rộng dễ dàng, phân tách rõ ràng giữa các tầng, và hỗ trợ tối ưu hiệu suất thông qua lazy loading.

4. Kết quả đạt được

- Đường dẫn source code:
https://github.com/Hdang1612/TMDB_film.angular
- DEMO website: <https://tmdb-film-angular.vercel.app>

4.1.Giao diện



Hình: Màn trang chủ

StreamVibe

Movie TV Show People More

UpComing

Sort: Popularity Descending

Filters:

- Show Me:
 - Everything
 - Movies Haven't Seen
 - Movies I Have Seen
- Release Dates:
 - Search all releases?
 - From: mm/dd/yyyy
 - To: mm/dd/yyyy
- Genres:
 - Action Adventure
 - Animation Comedy
 - Crime Documentary
 - Drama Family Fantasy
 - History Horror Music
 - Mystery Romance
 - Science Fiction TV Movie
 - Thriller War Western
- Language: English

Search:

Sort Results By: Popularity Descending

Movie Grid:

| Movie | Rating | Release Date |
|--|--------|--------------|
| Demon Slayer: Kimetsu no Yaiba - Infinity Castle | 72+ | 2025-07-18 |
| How to Train Your Dragon | 80+ | 2025-06-06 |
| The Bad Guys 2 | 72+ | 2025-07-26 |
| Smurfs | 51+ | 2025-07-05 |
| ROBIN | 50+ | 2025-03-30 |
| Ne Zha 2 | 80+ | 2025-01-29 |
| Karate Kid: Legends | 71+ | 2025-05-08 |
| Eddington | 65+ | 2025-07-16 |
| Nobody 2 | 78+ | 2025-08-15 |
| Bride Hard | 57+ | 2025-06-19 |
| Freakier Friday | 68+ | 2025-08-06 |
| Materialists | 67+ | 2025-06-12 |
| GUNS UP | 68+ | 2025-05-15 |
| Dangerous Animals | 65+ | 2025-06-05 |
| The Naked Gun | 69+ | 2025-07-30 |
| Interstellar | 65+ | 2014-11-05 |
| Together | 72+ | 2025-07-28 |
| The Shadow's Edge | 78+ | 2025-08-16 |
| The Ugly Stepsister | 72+ | 2025-03-07 |
| The Conjuring: Last Rites | 0+ | 2025-09-03 |

Navigation: ← ⏪ ⏩ →

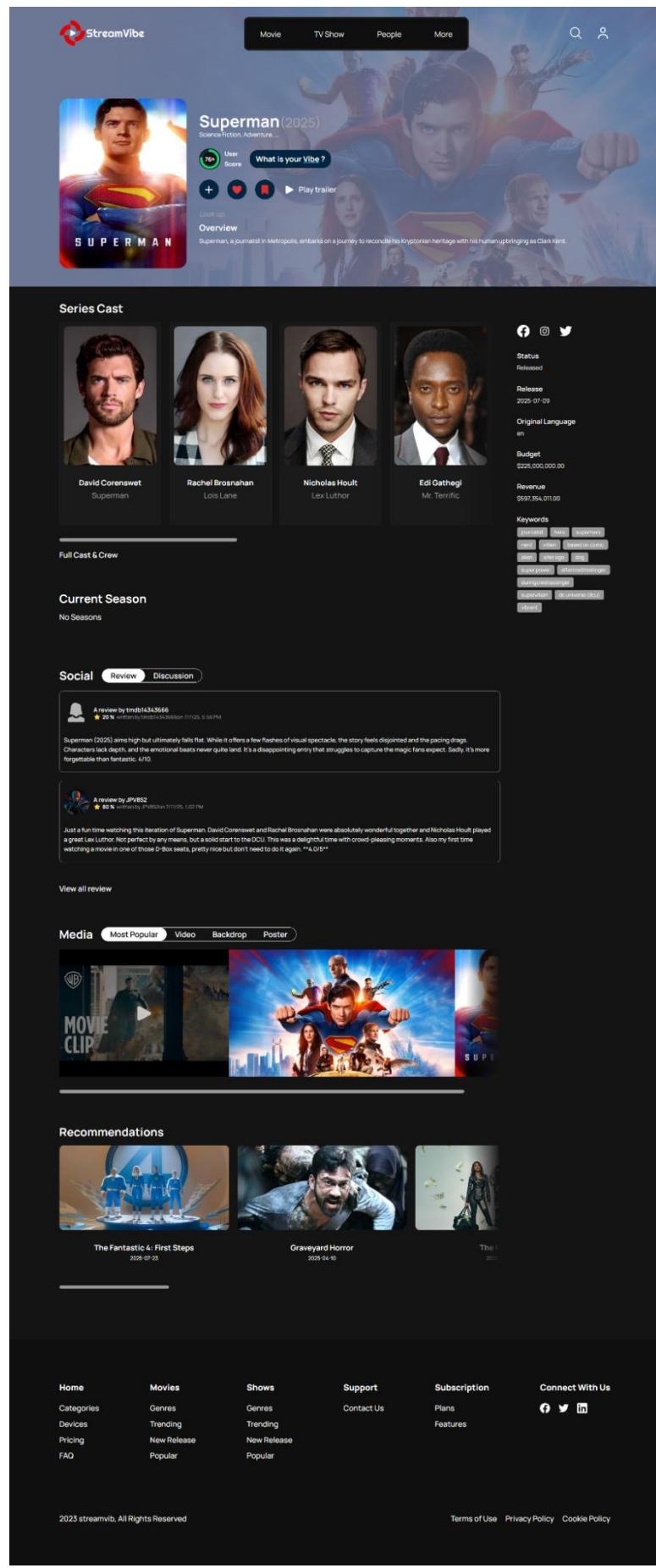
Home | Movies | Shows | Support | Subscription | Connect With Us

Categories | Genres | Trending | New Release | Popular | Contact Us | Plans | Features

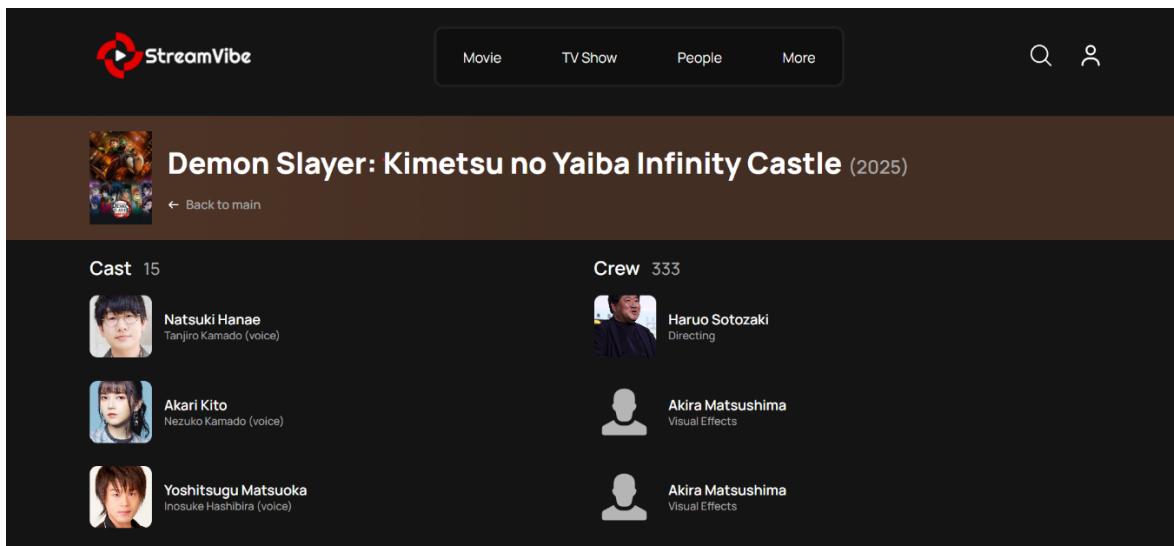
Devices | Pricing | FAQ | Popular | Popular | Popular

2023 streamvibe, All Rights Reserved | Terms of Use | Privacy Policy | Cookie Policy

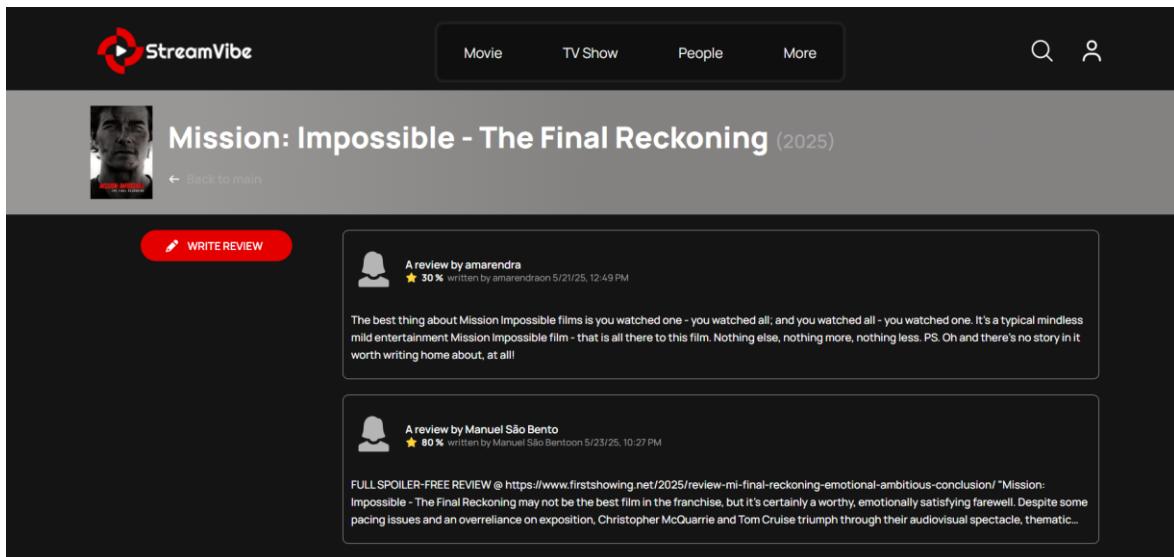
Hình: Màn danh sách phim



Hình: Màn chi tiết phim



Hình: Màn danh sách đoàn của phim



Hình: Danh sách review

 StreamVibe

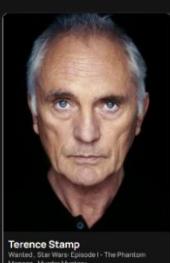
[Movie](#)
[TV Show](#)
[People](#)
[More](#)

Popular People























← 1 2 →
210870

[Home](#)
[Categories](#)
[Devices](#)
[Pricing](#)
[FAQ](#)

[Movies](#)
[Genres](#)
[Trending](#)
[New Release](#)
[Popular](#)

[Shows](#)
[Genres](#)
[Trending](#)
[New Release](#)
[Popular](#)

[Support](#)
[Contact Us](#)

[Subscription](#)
[Plans](#)
[Features](#)

[Connect With Us](#)





2023 streamvibe, All Rights Reserved Terms of Use | Privacy Policy | Cookie Policy

Hình: Danh sách diễn viên nổi tiếng

36

StreamVibe

Movie

TV Show

People

More

Brad Pitt

Biography

William Bradley Pitt is an American actor and film producer. He has received various accolades, including two Academy Awards, two British Academy Film Awards, two Golden Globe Awards, and a Primetime Emmy Award. One of the most influential celebrities, Pitt appeared on Forbes' annual Celebrity 100 list from 2006 to 2008 and the Time 100 list in 2007. His films as a leading actor have grossed over \$6.9 billion worldwide. Pitt first gained recognition as a cowboy hitchhiker in the Ridley Scott road film Thelma & Louise (1991). Pitt emerged as a star, taking on leading man roles in films such as the drama A River Runs Through It (1992), the western Legends of the Fall (1994), the horror film Interview with the Vampire (1994), the crime thriller Seven (1995), and the cult film Fight Club (1999). Pitt found greater commercial success starring in Steven Soderbergh's heist film Ocean's Eleven (2001) and reprised his role in its sequel. He cemented his leading man status by starring in blockbusters such as the historical epic Troy (2004), the romantic crime film Mr. & Mrs. Smith (2005), the horror film World War Z (2013), and the action film Bullet Train (2022). Pitt won the Academy Award for Best Supporting Actor for playing a stunt performer in Quentin Tarantino's Once Upon a Time in Hollywood (2019). He was Oscar-nominated for his role in the science fiction drama 12 Monkeys (1995), the political comedy romp Mr. & Mrs. Smith (2005), the political thriller Burn After Reading (2008), and the sports drama Moneyball (2011). He also starred in acclaimed films such as Babel (2006), The Assassination of Jesse James by the Coward Robert Ford (2007), Burn After Reading (2008), Inglourious Basterds (2009), The Tree of Life (2011), and The Big Short (2015). In 2001, Pitt co-founded the production company Plan B Entertainment. As a producer, he won the Academy Award for Best Picture for 12 Years a Slave (2013). He was nominated for Moneyball (2011) and The Big Short (2015). Pitt was named People's Sexiest Man Alive in 1995 and 2000. Pitt's relationships have also been subject to widespread media attention, particularly his marriages to actresses Jennifer Aniston and Angelina Jolie, the latter of whom he shares six children with.

Know For

Known For

Acting

Known Credits

108

Gender

Male

Birthday

1963-12-18 (61 years old)

Place of Birth

Shawnee, Oklahoma, USA

Keywords

布萊德利·皮特 布萊德利·皮特 布萊德利·皮特
Brad Pitt Brad Pitt Brad Pitt

Twelve Monkeys

1995-12-29

Snatch

2000-09-01

Ocean's Eleven

2001-12-07

Ocean's

2004-

Acting

No data

Home

Movies

Shows

Support

Subscription

Connect With Us

Categories

Genres

Genres

Contact Us

Plans

Devices

Trending

Trending

Features

Pricing

New Release

New Release

FAQ

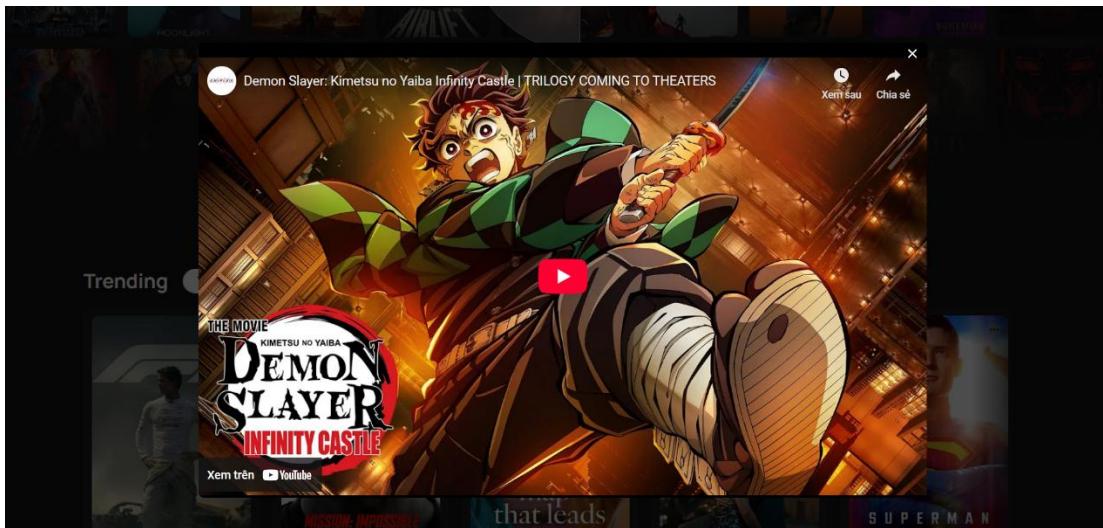
Popular

Popular

2023 streamvibe, All Rights Reserved

Terms of Use Privacy Policy Cookie Policy

Hình: Thông tin diễn viên



Hình: Xem trailer

A screenshot of the StreamVibe website. The search bar at the top contains the text "Kết quả tìm kiếm cho: 'movie'". Below the search bar is a sidebar titled "SEARCH RESULT" with categories: Movie (5763), Tv (238), Person (58), Collection (128), Company (1828), and Keyword (123). The main area displays search results in cards. The first card is for a movie titled "MOVIE" (2014) with a rating of 64%. The second card is for a movie titled "movie" (2012) with a rating of 60%. The third card is partially visible.

Hình: TÌM KIẾM

StreamVibe

Movie TV Show People More

haidanghy161

My Favorites (9) Movies TV

- Grey's Anatomy** (82%)
- Squid Game** (79%)
- The Amazing Race** (69%)
- Among Friends** (34%)
- Horizon** (74%)
- Doraemon** (80%)
- Arcane** (88%)
- Frieren: Beyond Journey's End** (88%)
- When Life Gives You Tangerines** (88%)

← 1 →

Home

- Categories
- Devices
- Pricing
- FAQ

Movies

- Genres
- Trending
- New Release
- Popular

Shows

- Genres
- Trending
- New Release
- Popular

Support

- Contact Us

Subscription

- Plans
- Features

Connect With Us

- Facebook
- Twitter
- LinkedIn

2023 streamvibe, All Rights Reserved

Terms of Use Privacy Policy Cookie Policy

Hình: Danh sách yêu thích

V. Kết luận

1. Kết quả đạt được cho công việc:

Trong thời gian thực tập tại công ty, em đã được tham gia vào dự án thực tế và hoàn thành những công việc sau:

- Xây dựng và triển khai các chức năng chính cho website theo yêu cầu của dự án.
- Tham gia thiết kế giao diện người dùng và tối ưu trải nghiệm người dùng (UI/UX).
- Quy trình phát triển phần mềm chuẩn Agile
- Tích hợp API để kết nối backend và frontend, đảm bảo dữ liệu được đồng bộ.
- Viết tài liệu mô tả chức năng và quy trình sử dụng.
- Tham gia kiểm thử và sửa lỗi trong quá trình phát triển.
- Học hỏi và áp dụng các kỹ thuật tối ưu hiệu suất website.

2. Kết quả đạt được cho cá nhân

- Nâng cao kiến thức về HTML, CSS, JavaScript và các framework Angular 13.
- Làm quen với các quy trình làm việc trong một dự án thực tế, từ phân tích yêu cầu, thiết kế đến triển khai.
- Học được cách làm việc nhóm, trao đổi và phối hợp với các bộ phận khác như backend, QA.
- Biết sử dụng các công cụ hỗ trợ quản lý công việc như Jira, Confluence, Git.
- Cải thiện tư duy logic và kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Rèn luyện tính kỷ luật, tự giác và tinh thần trách nhiệm.

Sau quá trình thực tập, em đã tích lũy được nhiều kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực phát triển website, đặc biệt là phần frontend. Việc được tham gia trực tiếp vào dự án giúp em hiểu rõ hơn về quy trình làm việc chuyên nghiệp và vai trò của từng vị trí trong nhóm phát triển. Đây là trải nghiệm quý báu giúp em tự tin hơn khi bước vào các dự án thực tế trong tương lai.

Trong suốt thời gian thực tập, em đã có cơ hội làm việc và học hỏi từ các anh chị trong công ty, nhận được những góp ý, định hướng và lời khuyên quý giá. Thời gian thực tập tại công ty không chỉ mang lại kiến thức chuyên môn mà còn giúp em hoàn thiện kỹ năng mềm, tạo nền tảng vững chắc cho con đường nghề nghiệp sau này.